HB1895

# HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ PHILIPPINES
VỀ PHÒNG VÀ CHỐNG CÁC HOẠT ĐỘNG TỘI PHẠM

***

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Philippines (sau đây được gọi là "hai Bên");

Xuất phát từ lòng mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Philippines và để góp phần thúc đẩy hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới;

Nhận thức được nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;

Nhận thấy được ý nghĩa quan trọng và lợi ích chung của hai quốc gia trong việc thiết lập quan hệ hợp tác về phòng và chống các hoạt động tội phạm;

Đã thoả thuận như sau:

## ĐIỀU 1

Hai Bên, trên cơ sở pháp luật và quy định hiện hành của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Philippines, sẽ cùng nhau hợp tác để phòng và chống các hoạt động tội phạm dưới đây:

1. Mua bán và vận chuyển trái phép vũ khí, phương tiện kỹ thuật quân sự, chất nổ, chất độc hoá học, chất cháy và chất phóng xạ;

2. Sản xuất và mua bán trái phép các chất ma tuý, chất hướng thần, tiền chất và các hoá chất chủ yếu;

3. Bắt cóc hoặc buôn bán phụ nữ và trẻ em;

4. Khủng bố;

5. Buôn lậu quốc tế;

6. Rửa tiền;

7. Làm và lưu hành tiền giả, các loại giấy tờ giả;

8. Xuất nhập cảnh trái phép;

9. Các hoạt động tội phạm khác do hai Bên cùng định kỳ thoả thuận.

**ĐIỀU 2**

Để thực hiện điều 1 của Hiệp định, hai Bên sẽ tiến hành hợp tác theo các phương thức dưới đây:

1. Trao đổi tin tức, tài liệu và kỹ năng chuyên môn về các hoạt động đã quy định tại điều 1. Hai Bên cam kết giữ kín nội dung của những tin tức và tài liệu mật được trao đổi.

Các tin tức và tài liệu đã trao đổi sẽ không được chuyển giao cho Bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cung cấp.

2. Hai Bên thường xuyên phối hợp trong việc lập kế hoạch và tiến hành các biện pháp nhằm ngăn chặn và đấu tranh chống các hoạt động tội phạm đã quy định tại điều 1.

**ĐIỀU 3**

Mỗi Bên bảo đảm rằng lãnh thổ của mình sẽ không bị bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào sử dụng nhằm tiến hành các hoạt động gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội của Bên kia.

**ĐIỀU 4**

Hai Bên sẽ tiến hành hợp tác trong các lĩnh vực như : nghiên cứu, đào tạo cán bộ, trao đổi học thuật, tổ chức và tham gia vào các hội thảo, hội nghị quốc tế chuyên đề.

**ĐIỀU 5**

Hai Bên sẽ cử các đoàn đại biểu thăm và trao đổi kỹ năng chuyên môn về các mặt công tác phòng chống các hoạt động tội phạm và để thảo luận việc thực hiện Hiệp định này.

**ĐIỀU 6**

Chi phí đi lại quốc tế cho các đoàn đại biểu trong những chuyến thăm làm việc, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, học tập, tham dự hội nghị, hội thảo chuyên đề ... theo Hiệp định này sẽ do Bên cử đoàn đi đài thọ. Chi phí về ăn, ở và đi lại tại nước chủ nhà cho các đoàn đại biểu sẽ do Bên tiếp nhận đài thọ.

**ĐIỀU 7**

Để thực hiện Hiệp định này, mỗi Bên sẽ chỉ định một cơ quan thực hiện. Cơ quan thực hiện của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an và của nước Cộng hoà Philippines là Bộ Nội vụ và Chính quyền địa phương.

**ĐIỀU 8**

Bất cứ tranh chấp nào giữa hai Bên phát sinh từ việc giải thích hay thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán.

**ĐIỀU 9**

Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày hai Bên nhận được thông báo chính thức qua đường ngoại giao, chỉ rõ rằng đã hoàn tất mọi thủ tục pháp lý theo nội luật để Hiệp định có hiệu lực.

**ĐIỀU 10**

Bất cứ sự bổ sung hay sửa đổi nguyên bản của Hiệp định này phải được hai Bên nhất trí. Sự bổ sung hay sửa đổi đó sẽ có hiệu lực phù hợp với điều 9 của Hiệp định này.

**ĐIỀU 11**

Hiệp định này sẽ duy trì toàn bộ hiệu lực và tác dụng trừ khi một Bên chính thức thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao việc muốn đình chỉ hoặc chấm dứt Hiệp định. Trong trường hợp đó, Hiệp định sẽ vẫn có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chính thức của Bên kia bày tỏ nguyện vọng muốn đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Để làm bằng, các đại diện có thẩm quyền của hai Bên đã ký tên vào Hiệp định.

Hiệp định này làm tại Hà Nội ngày 17 tháng 12 năm 1998 thành bốn bản gốc, hai bản tiếng Việt và hai bản tiếng Anh. Tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bất cứ bản nào của Hiệp định này, sẽ lấy bản tiếng Anh làm căn cứ.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Lê Minh Hương**
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
NƯỚC CỘNG HOÀ PHILIPPINES

**Domingo L. Siazon, Jr.**
BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

# COOPERATION AGREEMENT
# BETWWEN
# THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
# AND
# THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF THE PHILIPPINES
# ON THE PREVENTION AND FIGHT AGAINST CRIMINAL ACTIVITIES

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of the Philippines, hereinafter referred as, "The Parties";

Proceeding from the aspiration to further strengthen friendly relations and multi-faceted cooperation between the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of the Philippines and to contribute to the promotion of peace, stability, cooperation and development in the region and in the world;

Cognizant of the principle of respect for the independence, sovereignity, integrity and non-interference in internal affairs; and

Recognizing the significance and mutual benefit of the two States in the establishment of co-operative relations on prevention and fight against criminal activities;

Have agreed as follows:

## ARTICLE 1

On the basis of the laws and regulations in force in the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of the Philippines, the Parties shall cooperate with each other to prevent anf fight against the following criminal activities:

1. Illicit trading and trafficking of weapons, military technical equipment, explosives, toxic chemicals, inflammable substances and radioactive materials;

2. Illicit manufacturing and trafficking of narcotic drugs, psychotropic substances, precursors and essential chemicals;

3. Kidnapping or trafficking of women and children;

4.Terrorism;

5. International smuggling;

6. Money laundring;

7. Making and circulating of counterfeit money and documents;

8. Illegal migration; and

9. Such other criminal activities as may be jointly decided by both Parties from time to time.

**ARTICLE 2**

In order to implement Article 1 of this Agreement, the Parties shall carry out the cooperation with the following modes:

1. Exchange of information, documents and expertise on the activities provided in Article 1. The Parties commit themselves to the confidentiality of the contents of classified information and documents exchanged.

The exchanged information and documents shall not be transferred to a third Party without the consent in writing of the supplying Party.

3. The Parties shall always coordinate in planning and carrying out the measures to prevent and fight against criminal activities provided in Article 1.

**ARTICLE 3**

Each Party shall ensure that its territory will not be utilized by any individual or organization for carrying out activities which are detrimental to national security, social order and safety of the other Party.

**ARTICLE 4**

The Parties shall carry out cooperation in such areas as: research, personnel training, exchange of studies, and in the organization of and participation in international seminars and workshops.

**ARTICLE 5**

The Parties shall send delegations to visit each other and exchange expertise about operations on prevention and fight against criminal activities and to discuss the implementation of this Agreement.

**ARTICLE 6**

The expenses on international travel of delegations for working visits, study tours, exchange of experiences, studies, participation in conferences, seminars, etc. under this Agreement shall be borne by the sending Party. Expenses for accomodation, food and internal transport for the visiting delegations shall be borne by the receiving Party.

**ARTICLE 7**

For the purposes of the implementation of this Agreement, there shall be designated an Implementing Agency. The Implementing Agency for the Socialist Republic of Viet Nam shall be the Ministry of Public Security and for the Republic of the Philippines shall be the Department of Interior and Local Government.

**ARTICLE 8**

Any dispute between the Parties arising out of the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled by consultations or negotiations.

**ARTICLE 9**

This Agreement shall enter into force on the date of the later written notification by the Parties, through diplomatic channels, indicating that the domestic requirements for its entry into force have been complied with.

**ARTICLE 10**

Any amendment or revision to the text of this Agreement shall be done by mutual consent of the Parties. This amendment or revision shall enter into force in accordance with the Article 9 of this Agreement.

**ARTICLE 11**

This Agreement shall remain in full force and effect unless one Party officially notifies the other Party, through diplomatic channels, of its desire to suspend or terminate this Agreement. In such a case, the Agreement shall remain valid until thirty (30) days after the date on which one Party receives an official notification from the other Party expressing the desire of the latter to suspend or terminate the validity of this Agreement.

In witness whereof, the duly authorized representatives of the Parties have affixed their signatures thereto.

Done at Ha Noi on 17th day of December 1998 in four original texts, two each in the Vietnamese and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence between any of the texts of this Agreement, the English text shall prevail.

| | |
|---|---|
| **For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam** | **For the Government of the Republic of Philippines** |
| **Le Minh Huong** | **Domingo L. Siazon, Jr.** |
| **Minister of Public Security** | **Secretary of Foreign Affairs** |

BỘ NGOẠI GIAO
---
Số: 50 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2001*

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Trần Duy Thi

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Công an,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Phi-líp-pin,
- Vụ Châu Á 2,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

*Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Phi-líp-pin về phòng và chống hoạt động tội phạm có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2001.*